TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày: 14-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân chính thức:

1/ Ông Lê Hoàng Thiên Phúc;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 03/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021 đối với bị cáo:

Tô Chí H; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô A S (chết) và bà Trịnh Ngọc L; Chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân Quận 10 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 129/QĐ-TA ngày 14/12/2017. Ngày 02/5/2019 chấp hành xong quyết định.

- Nhân thân:

+ Năm 2015 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 120/2015/HS-ST ngày 25/9/2015. Đến ngày 12/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 30/9/2021, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 có công văn số 1381/CCTHADS xác nhận Tô Chí H đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

+ Năm 2020 bị Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú ra Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Phú áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 87/QĐ-TA. Đến ngày 30/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 191/2020/QĐ-TA hủy Quyết định số 87/QĐ-TA ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

+ Năm 2021 bị Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10 ra Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 10/02/2021 đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân. Ngày 05/5/2021, Tòa án nhân dân Quận 10 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 19 tháng theo Quyết định số 45/QĐ-CSCNBB-TA. Đến ngày 08/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 261/2021/QĐ-TA ra quyết định hủy Quyết định số 45/QĐ-CSCNBB-TA ngày 05/5/2021 của Tóa án nhân dân Quận 10.

Bị tạm giữ từ ngày 09/02/2021 đến ngày 10/02/2021 được trả tự do. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2021 (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Minh T, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường E, phường F, thị xã G, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Chí H và tên T (chưa rõ lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 17 giờ ngày 09/02/2021, H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của T hẹn gặp nhau tại khu vực công viên bên Bệnh viện Vạn Hạnh. Tại đây, T rủ H đi cướp giật tài sản thì H đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 59H1-770.45 chở T lưu thông trên đường Cao Thắng. Khi đến trước số 177, đường Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, T phát hiện chị Trần Thị Minh T ngồi sau xe mô tô do chị Trần Ngọc Hồng Đ điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, trên tay chị T đang cầm điện thoại di động nên chỉ cho H thấy. H liền điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái chị T để T giật chiếc điện thoại của chị T rồi tăng ga chở T bỏ chạy. Chị Đ chở chị T đuổi theo và truy hô thì được Tổ tuần tra Công an Quận 10 kịp thời hỗ trợ truy đuổi liên tục theo H, T. Khi đến bên hông nhà số 611/16 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3 thì H và T bị ngã xe. T cầm điện thoại giật được chạy bộ tẩu thoát. H bị bắt cùng phương tiện giao Công an Phường 12, Quận 10, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10.

Chị Trần Thị Minh T khai chiếc điện thoại bị H và đồng phạm chiếm đoạt là điện thoại di động hiệu Iphone 11, hiện không thu hồi được. Theo Kết luận định giá tài sản số 451/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2021 của Hội đồng Định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10, xác

định tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu điện thoại di động Iphone 11 có trị giá 12.000.000 đồng.

Ngày 10/2/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả tự do cho Tô Chí H và củng cố chứng cứ đến ngày 21/06/2021 ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với H và ngày 23/6/2021 thì bắt được Tô Chí H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị can Tô Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ban đầu H khai T sử dụng điện thoại số 0907782657 của bạn là Nguyễn Văn L, trú tại 105H/9 Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10, gọi điện cho H rủ đi cướp giật, nhưng sau đó bị can thay đổi lời khai là T dùng điện thoại của T điện cho H hẹn ra khu vực công viên bên Bệnh viện Vạn Hạnh. H khai không rõ địa chỉ, lai lịch của T, chỉ biết T sống ở khu vực chợ Hồ Thị Kỷ. Qua xác minh của Công an Phường 1, Quận 10 không thể xác định được đối tượng tên T.

Nguyễn Văn L khai thuê bao số điện thoại 0907.782.657 do L sử dụng. Ngày 09/02/2021 L có gọi cho Tô Chí H để lấy điện thoại di động mà trước đó L nhờ H sửa. L không nhớ quen biết ai tên T và không cho ai mượn điện thoại để liên lạc với H. Việc H đi cướp giật tài sản thì L không biết và không liên quan.

Vật chứng vụ án:

- 01 áo sơ mi sọc ca rô và 01 áo thun màu cam xanh là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsang Galaxy A51, imei 1: 352353110711097, imei 2: 352354110711095, màu trắng, có ốp lưng màu đen tạm giữ của Tô Chí H.

- Đối với xe mô tô hiệu Vario biển số 59H1-770.45, số khung: MH1KF1123HK141295; số máy: KF11E-2132453. Kết quả giám định số khung số máy không đổi.

Tô Chí H khai mua xe trên tại tiệm mua bán xe cũ do anh Huỳnh Văn V, trú tại 16 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10 làm chủ. Anh V khai mua xe từ Hoàng Hữu N, trú tại 83/4/6D Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 5 và nhờ Huỳnh Quốc D trú tại Sông Lưu, Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nhận đại diện ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền số 00001847 ngày 18/01/2020 của Văn Phòng Công chứng Đầm Sen, số 277 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11) có nội dung định đoạt và ủy quyền lại từ chủ xe Quang Văn C, sinh năm 1965, CMND số: 022433799. Khi anh V bán xe cho Tô Chí H thì anh Huỳnh Quốc D ủy quyền định đoạt xe trên cho H, theo Hợp đồng ủy quyền số 003196 ngày 12/02/2020 của Văn Phòng Công chứng Hoàng Xuân Ngụ, số 198A Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5.

Kết quả xác minh, xe mô tô hiệu Vario biển số 59H1-770.45 do anh Quang Văn C, sinh năm 1980, CMND số: 023308205 đứng tên đăng ký sở hữu vào tháng 8/2017. Anh C khai sử dụng xe trên đến tháng 6/2019 thì bị mất trộm tại nhà số 904/30 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5 nhưng anh Cường không trình báo. Nay, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 thông báo đang tạm giữ chiếc xe trên, anh đã làm đơn cớ mất gửi Công an Phường 14, Quận 5 và yêu cầu nhận lại xe.

Ngày 25/10/2021, anh Quang Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tố giác yêu cầu xử lý hành vi giả mạo thông tin chữ ký của anh để làm hợp đồng ủy quyền sử dụng xe mô tô biển số 59H1-770.45, vụ việc có dấu hiệu giả mạo thông tin, chữ ký của chủ sở hữu để tiêu thụ xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tách riêng ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: Chị Trần Thị Minh T yêu cầu bị can Tô Chí H bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSQ10 ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Tô Chí H ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d, khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"

Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- 01 áo sơ mi sọc ca rô và 01 áo thun màu cam xanh lá, quần Jean màu đen là trang phục mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 09/02/2021 bị cáo và đối tượng tên T cùng nhau sử dụng xe gắn máy làm phương tiện di chuyển để ép sát, bất ngờ thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 của chị Trần Thị Minh T tại trước nhà số 177 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 12.000.000 đồng.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xét, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng xe gắn máy phân khối lớn làm phương tiện di chuyển, để ép sát, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của bị hại đang đi bộ lưu thông trên đường, rồi nhanh chóng tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, có thể đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như những người tham gia giao thông trên đường nên thuộc trường hợp sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xét xử nghiêm bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng

với động cơ vụ lợi bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

Xét, bị cáo có nhân thân rất xấu, liên tục có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính, từng bị Tòa án xử phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, đã được giáo dục, răn đe nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với đối tượng tên T hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn L qua các tài liệu thu thập được không đủ cơ sở xác định có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo H, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với L là có cơ sở.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét:

- 01 áo sơ mi sọc ca rô và 01 áo thun màu cam xanh lá, quần Jean màu đen là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 59H1-770.45 do anh Quang Văn Cường, sinh năm 1980, CMND số: 023308205 đứng tên đăng ký sở hữu. Vụ việc có dấu hiệu giả mạo thông tin, chữ ký của chủ sở hữu để tiêu thụ xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tách riêng ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tô Chí H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Tô Chí H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021 (Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2021 đến ngày 10/02/2021).

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tô Chí H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị Minh T số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 áo thun màu cam xanh, quần Jean màu đen.

Trả lại cho bị cáo Tô Chí H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, imei 1: 352353110711097, imei 2: 352354110711095, màu trắng, có ốp lưng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhất Dũng